

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX
V/v kết quả việc tiếp nhận,
sử dụng, cấp phát gạo cho
học sinh năm học 2024-
2025 và Kế hoạch hỗ trợ gạo
cho học sinh, học viên năm
học 2025-2026

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn¹; trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 1899/SGDĐT-KHTC ngày 17/6/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo kết quả hỗ trợ gạo cho học sinh năm học 2024-2025 và xây dựng kế hoạch hỗ trợ gạo cho học sinh, học viên trong năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Tổng số học sinh năm học 2024-2025 được hỗ trợ gạo là: 14.900 học sinh, trong đó:

- Khối huyện: 10.927 học sinh, trong đó:
 - + Bậc Tiểu học: 6.663 học sinh;
 - + Bậc THCS: 4.264 học sinh.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở: 3.973 học sinh.
 - + Bậc THCS: 218 học sinh;
 - + Bậc THPT: 3.755 học sinh; trong đó: 11 học sinh là người dân tộc Kinh; 3.744 học sinh là người dân tộc thiểu số.

2. Số lượng gạo đã nhận từ Cục dự trữ Nhà nước 1.991.985 kg (sau khi đã khấu trừ 1.740 kg gạo tồn của năm học 2023-2024 tại các địa phương), trong đó:

- Học kỳ I (5 tháng): 1.114.110 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 877.875 kg.

3. Số lượng gạo đã cấp cho học sinh: 1.989.255 kg, trong đó:

¹ Được thay thế bởi Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2025.

- Học kỳ I (5 tháng): 1.115.850 kg;
- Học kỳ II (4 tháng): 873.405 kg.

4. Số gạo còn tồn (đơn vị đang bảo quản) đề nghị khấu trừ trong năm học 2025-2026: 4.470 kg (UBND các huyện: Ba Tơ: 480 kg; Trà Bồng: 480. Các trường THPT: Quang Trung: 240 kg; Tây Trà: 360 kg; THCS và THPT Phạm Kiệt: 435 kg; Trà Bồng: 600 kg, Ba Tơ: 210 kg; Minh Long: 60 kg; Đinh Tiên Hoàng: 945 kg; Sơn Hà: 660 kg).

5. Về công tác bảo quản, quản lý, phân phối sử dụng gạo tại các trường học

Các địa phương đã thực hiện tốt việc bảo quản, quản lý và phân phối gạo kịp thời cho học sinh thuộc đối tượng quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

6. Đánh giá chi tiết những mặt được, những hạn chế

a) Ưu điểm

Việc hỗ trợ gạo cho học sinh trong thời gian qua đã góp phần giải quyết những khó khăn cho đối tượng học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn có điều kiện đến trường. Theo đó các trường đã duy trì được sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do khó khăn về kinh tế, thiếu ăn.

b) Hạn chế

- Thời gian qua, Cục dự trữ Nhà nước khu vực Nghĩa Bình thường xuyên xin gia hạn thời gian cấp gạo (vì không đủ thời gian thực hiện quy trình đấu thầu vận chuyển gạo) khi UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phân bổ gạo, dẫn đến việc UBND tỉnh phải nhiều lần điều chỉnh thời gian giao gạo, làm chậm quá trình giao gạo đến học sinh.

- Các địa phương được hỗ trợ gạo phần lớn thuộc địa bàn các huyện miền núi, giao thông đi lại khó khăn; đặc biệt khi cấp gạo cho học sinh thường vào mùa mưa lũ, đường sá sạt lở, nên rất khó khăn cho việc vận chuyển, bàn giao, tiếp nhận gạo đến các trường trên địa bàn huyện.

- Công tác thu nhận hồ sơ học sinh bán trú còn gặp nhiều khó khăn, kéo dài thời gian do phụ huynh thường xuyên đi làm xa, thiếu quan tâm trong việc làm chế độ cho con em.

7. Đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện tốt công tác tham mưu, phân bổ gạo cấp cho học sinh kịp thời trong năm học 2025-2026, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, kịp thời ban hành Quyết định phân bổ gạo cho địa phương.

II. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ gạo trong năm học 2025-2026

1. Tổng nhu cầu gạo cần hỗ trợ trong năm học 2025-2026

- Tổng số học sinh, học viên trong diện được hỗ trợ gạo: 18.190 học sinh, trong đó:

+ Khối huyện: 13.288 học sinh, học viên (trong đó có 495 học sinh người dân tộc thiểu số học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1).

+ Khối trực thuộc Sở: 4.902 học sinh.

- Nhu cầu hỗ trợ gạo trong năm: **2.390.580 kg** (sau khi đã khấu trừ 4.470 kg gạo tồn của năm học 2024-2025), trong đó:

+ Khối huyện: 1.732.320 kg;

+ Khối trực thuộc Sở: 658.260 kg.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Dự kiến thời gian nhận gạo trong năm học 2025-2026:

- Thời gian nhận gạo dự kiến được chia 4 lần/năm học, cụ thể:

- Học kì I (5 tháng): Chia làm 2 đợt:

+ Tạm phân bổ đợt 1 (2 tháng): Dự kiến ngày 31/8/2025;

+ Tạm phân bổ đợt 2 (3 tháng): Dự kiến ngày 01/11/2025.

- Học kì II (4 tháng): Chia làm 2 đợt:

+ Tạm phân bổ đợt 3 (2 tháng): Dự kiến ngày 15/01/2026;

+ Phân bổ đợt 4 (2 tháng): Dự kiến ngày 01/03/2026.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Dự trữ Nhà nước;
- Chi Cục Dự trữ Nhà nước khu vực 11;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.th496

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn